

Với bộ giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 46: Thỏ có lời giải chi tiết, dễ hiểu được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hy vọng đây là nguồn thông tin hay để phục vụ công việc học tập của học sinh tốt hơn. Mời các em học sinh cùng tham khảo.

**Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 46: Cấu tạo ngoài và di chuyển trang 103, 104**

**Bài 1 (trang 103 VBT Sinh học 7):**

Quan sát hình 46.2; 46.3 SGK đọc các thông tin có liên quan tới các hình trên, điền nội dung phù hợp vào bảng sau:

**Trả lời:**

Bảng. Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù

| Bộ phận cơ thể  | Đặc điểm cấu tạo ngoài                                | Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù |
|---|---|--|
| Bộ lông   | Bộ lông mao dày, xốp                                  | Giữ nhiệt, an toàn khi lẩn trốn trong bụi rậm          |
| Chi (có vuốt)   | Chi trước ngắn  | Đào hang và di chuyển                                  |
| Chi sau dài, khỏe                                       | Bật nhảy xa, chạy trốn kẻ thù                         |  |
| Giác quan   | Mũi thính, lông xúc giác cảm giác xúc giác nhanh nhạy | Thăm dò thức ăn, môi trường, phát hiện kẻ thù          |
| Tai thính, vành tai to, dài; cử động được theo các phía | Định hướng âm thanh, phát hiện sớm kẻ thù             |  |

**Bài 2 (trang 104 VBT Sinh học 7):**

Quan sát hình 46.5 SGK giải thích tại sao, con thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt song tròn một số trường hợp vẫn thoát khỏi được nanh vuốt của con vật săn mồi? (lưu ý trên đường chạy của thỏ có cả những đoạn bụi cây rậm rạp và các hang trong đất).

**Trả lời:**

Thỏ khi bị rượt đuổi thường chạy theo hình chữ Z làm kẻ thù bị mất đà nên không thể vồ được nó. Lúc này kẻ thù lao lên một hướng khác nên thỏ có thể nhanh chóng lẩn vào bụi rậm.

**Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 46: Câu hỏi trang 104, 105**

**Câu 1 (trang 104 VBT Sinh học 7):**

Em hãy lựa chọn các thông tin ở cột (B) tương ứng với cột (A) và điền a, b, c,... vào đầu câu ở cột B

**Trả lời:**

| Bộ phận cơ thể   | Đặc điểm cấu tạo ngoài (A)  | Thích nghi với điều kiện sống (B)  |
|------------------|---|--|
| 1. Bộ lông       | a) Bộ lông mao dày, xốp   | e - Định hướng âm thanh, phát hiện sớm kẻ thù  |
| 2. Chi (có vuốt) | b) Chi trước ngắn<br>c) Chi sau dài, khôe   | c - Bật nhảy xa và giúp thỏ chạy nhanh khi bị săn bắt<br>b - Cầm nắm thức ăn và đào hang               |
| 3. Giác quan     | d) Mũi thính và lông xúc giác nhạy cảm<br>e) Tai rất thính có vành tai lớn cử động được theo các phía | a - Che chở và giữ nhiệt cho cơ thể<br>d - Phối hợp cùng với khứu giác thăm dò thức ăn hoặc môi trường |

**Câu 2 (trang 104 VBT Sinh học 7):**

Hãy cho biết vì sao thỏ hoang di chuyển với vận tốc tối đa 74 km/h, trong khi đó cáo xám: 64 km/h, chó săn 68 km/h, chó sói 69,23 km/h thế mà trong nhiều trường hợp thỏ rừng vẫn không thoát khỏi những loài thú ăn thịt kể trên

**Trả lời:**

Thỏ hoang di chuyển nhanh hơn thú ăn thịt nó, nhưng nó không dai sức bằng, nên càng về sau vận tốc càng giảm, lúc đó nó phải làm mồi cho thú ăn thịt.

**Câu 3 (trang 105 VBT Sinh học 7):**

Nêu ưu điểm của sự thai sinh so với sự đẻ trứng và nởn thai sinh.

**Trả lời:**

Thai sinh không phụ thuộc vào lượng noãn hoàng có trong trứng như các động vật có xương sống đẻ trứng. Phôi được phát triển trong bụng mẹ an toàn và điều kiện sống thích hợp cho phát triển. Con non được nuôi bằng sữa mẹ, không lệ thuộc vào thức ăn ngoài thiên nhiên.